

Danh sách model được sử dụng

Phụ tùng	Mô tả	Model	Tên mô tả	Bản vẽ	Số lượng
421479-6	Vòng cao su 19	3706	Cutout Tool	024	1
421479-6	Vòng cao su 19	6823	Drywall Screwdriver	027	1
421479-6	Vòng cao su 19	6824	Drywall Screwdriver	024	1
421479-6	Vòng cao su 19	6824N	Drywall Screwdriver	024	1
421479-6	Vòng cao su 19	6825	Drywall Screwdriver	024	1
421479-6	Vòng cao su 19	6826	Screwdriver	027	1
421479-6	Vòng cao su 19	6827	Screwdriver	027	1
421479-6	Vòng cao su 19	CA5000	Máy Cắt Rãnh Hợp Kim Nhôm Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	115	1
421479-6	Vòng cao su 19	GD0603	Máy Mài Khuôn Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	017	1
421479-6	Vòng cao su 19	HS7100	Circular Saw	026	1
421479-6	Vòng cao su 19	JN1601	Máy Cắt Tôn Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	015	1
421479-6	Vòng cao su 19	JS1300	Straight Shear	027	1
421479-6	Vòng cao su 19	SP6000	Plunge Cut Circular Saw	115	1

Ngày in 23/07/2026



Tài liệu được tổng hợp bởi đội ngũ kỹ thuật của **NPOWER** Bản quyền nội dung thuộc về **MAKITA**
www.npower.com.vn Powered by **NAVITECH** | www.navitech.co